Hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ của nghi can

Bạn nhận được bản hướng dẫn này vì Bạn là nghi can.

Là nghi can, Bạn có quyền biết về các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bạn hãy đọc kỹ bản hướng dẫn này.

Bạn có nghĩa vụ ký vào tuyên bố xác nhận rằng, Bạn đã nhận được bản hướng dẫn này.

Ngoài các thông tin trong bản hướng dẫn, Bạn sẽ tìm thấy các quy định luật pháp, mà từ đó các thông tin này phát sinh.  
Nếu không có chỉ dẫn khác, các quy định này xuất phát từ Bộ luật Tố tụng hình sự (đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ luật Tố tụng hình sự, Công báo năm 2024, các mục 37 và 1222).

Các quyền và nghĩa vụ của Bạn trong quá trình tố tụng hình sự

Là nghi can:

1. Bạn có quyền quyết định liệu có giải trình không và giải trình như thế nào.

Bạn có thể giải trình, từ chối giải trình hoặc từ chối trả lời các câu hỏi cụ thể. Bạn không cần phải giải thích lý do tại sao Bạn từ chối trả lời câu hỏi hoặc từ chối giải trình (Điều 175 §1).

Trong quá trình thẩm vấn, Bạn có thể yêu cầu được cung cấp lời khai bằng văn bản. Tuy nhiên, người thẩm vấn có thể từ chối yêu cầu này nếu có lý do quan trọng (Điều 176 § 1 và 2).

Nếu Bạn tham gia vào các hoạt động tố tụng, Bạn có thể giải trình liên quan đến các chứng cứ mà các hoạt động đó đề cập tới (Điều 175 § 2).

1. Bạn có quyền được sử dụng sự trợ giúp pháp lý

Là nghi can, Bạn không bắt buộc phải tự mình trải qua quá trình tố tụng hình sự. Bạn có thể sử dụng sự hỗ trợ của luật sư - người bào chữa.

Người bào chữa có thể đại diện cho Bạn trong suốt quá trình tố tụng hoặc trong một hoạt động tố tụng cụ thể thuộc vụ án.

Nếu Bạn bị tạm giam:

1. Người bào chữa của Bạn có thể nói chuyện riêng với Bạn tại nơi giam giữ - không có sự hiện diện của người khác;
2. Bạn có thể liên lạc với người bào chữa của mình qua thư từ.

Công tố viên hoặc người được công tố viên chỉ định có thể tham gia vào các cuộc gặp của Bạn với người bào chữa và kiểm soát thư từ của Bạn, nhưng không muộn hơn 14 ngày kể từ ngày tạm giam (Điều 73).

Trong quá trình điều tra, Bạn có thể yêu cầu để người bào chữa của Bạn tham dự trong các buổi thẩm vấn.  
Tuy nhiên, người thẩm vấn vẫn sẽ có thể tiến hành thẩm vấn, nếu người bào chữa của Bạn không đến dự buổi thẩm vấn (Điều 301).

Người bào chữa do Bạn tự chọn

Bạn có thể tự mình chỉ định người bào chữa. Trong trường hợp này, Bạn sẽ tự chi trả các chi phí cho ông ta/bà ta. Bạn có thể chỉ định tối đa ba người bào chữa để đại diện cho Bạn trong quá trình tố tụng hình sự (Điều 77).

Người bào chữa được tòa án chỉ định - người bào chữa công

Nếu Bạn chứng minh được rằng, Bạn không có khả năng chi trả cho người bào chữa (Bạn không kham nổi các chi phí của người bào chữa, mà không ảnh hưởng đến duy trì mức sống cần thiết tối thiểu của Bạn và của gia đình Bạn), tòa án có thể chỉ định cho Bạn một người bào chữa công cho toàn bộ quá trình tố tụng hoặc cho một hoạt động tố tụng cụ thể (Điều 78 § 1 và 1a).

**Bạn hãy nhớ:** Khi nộp đơn đề nghị chỉ định người bào chữa công, Bạn luôn kèm theo bằng chứng chứng minh rằng, Bạn không có khả năng tự mình chi trả cho người bào chữa.

Trong quá trình điều tra chuẩn bị, Bạn có thể nộp yêu cầu như vậy cho cơ quan tiến hành tố tụng, mà sẽ chuyển nó đến tòa án, hoặc trực tiếp nộp cho tòa án. Bạn luôn nhớ ghi rõ vụ việc, mà yêu cầu liên quan đến.

Trong quá trình xét xử, Bạn có thể nộp yêu cầu như vậy trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được bản sao cáo trạng. Nếu bạn không tuân thủ thời hạn này hoặc không kèm theo những bằng chứng thì đơn của Bạn có thể chỉ được xem xét sau thời hạn phiên tòa xét xử hoặc sau phiên họp của tòa (Điều 338b § 1 và 2).

Nếu Bạn nhận thấy rằng, chỉ sau phiên tòa đầu tiên hoặc phiên họp đầu tiên Bạn mới cần người bào chữa do tòa án chỉ định, Bạn hãy nộp đơn đề nghị chỉ định người bào chữa trước phiên tòa hoặc phiên họp tiếp theo trong thời hạn sao cho tòa án còn kịp xem xét yêu cầu của Bạn (Điều 338b § 3).

Nếu Bạn bị kết án hoặc quá trình tố tụng được đình chỉ có điều kiện, Bạn có thể phải gánh chịu các chi phí cho người bào chữa được chỉ định bởi tòa án (Điều 627 và Điều 629).

1. Bạn có quyền sử dụng sự trợ giúp của phiên dịch viên

Nếu Bạn biết không đủ tốt tiếng Ba Lan, Bạn có thể sử dụng sự trợ giúp của phiên dịch viên.

Bạn hoặc người bào chữa của Bạn có thể yêu cầu sự trợ giúp miễn phí của phiên dịch viên.  
Phiên dịch viên sẽ giúp Bạn trong việc liên lạc với người bào chữa của mình trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng, mà Bạn tham gia (Điều 72 § 1 và 2).

Trong quá trình tố tụng, Bạn sẽ nhận được bản dịch của các tài liệu và các quyết định như:

1. quyết định về việc đưa ra, bổ sung và thay đổi lời cáo buộc;
2. cáo trạng;
3. các phán quyết có thể bị kháng cáo;
4. các phán quyết kết thúc quá trình tố tụng.

Cơ quan tiến hành tố tụng có thể chỉ đọc (công bố) cho Bạn phán quyết kết thúc quá trình tố tụng đã được dịch thuật - nếu Bạn đồng ý như vậy và nếu nó không thuộc diện có thể bị kháng cáo (Điều 72 § 3).

1. Bạn có quyền truy cập thông tin về nội dung lời cáo buộc

Trong quá trình tố tụng chuẩn bị, Bạn có quyền biết mình bị nghi ngờ về phạm tội gì:

1. những cáo buộc cụ thể là gì và liệu chúng có được bổ sung hoặc thay đổi trong quá trình tố tụng;
2. hình phạt nào, mà Bạn phải đối diện, và trên cơ sở những điều luật nào (Điều 313 § 1, Điều 314, Điều 325g § 2 và Điều 308).

Trước khi được thông báo về thời hạn tìm hiểu tài liệu thuộc quá trình tố tụng, Bạn có quyền yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng trình bày cho Bạn bằng lời những cơ sở của các cáo buộc, và cả lập lý giải bằng văn bản trong vòng 14 ngày (Điều 313 § 3).

1. Bạn có quyền nộp đơn yêu cầu chứng cứ và tham gia vào các hoạt động tố tụng

Bạn có thể yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện hoạt động tạo ra chứng cứ trong vụ án, ví dụ như: thẩm vấn nhân chứng, thu thập tài liệu hoặc chấp nhận ý kiến của chuyên gia (Điều 315 § 1) – đây được gọi là đơn yêu cầu chứng cứ.

Cơ quan tiến hành tố tụng có thể không chấp nhận đơn yêu cầu chứng cứ của bạn, nếu:

1. việc thu thập chứng cứ là không được phép;
2. tình tiết cần được chứng minh không có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án hoặc đã được chứng minh theo tuyên bố của người nộp đơn;
3. chứng cứ không hữu ích để xác định tình tiết được biết;
4. không thể tiến hành thu thập chứng cứ;
5. đơn yêu cầu chứng cứ theo cách rõ ràng nhằm kéo dài quá trình tố tụng;
6. đơn yêu cầu chứng cứ được nộp sau thời hạn do cơ quan tiến hành tố tụng quy định, mà người nộp đơn đã được thông báo (Điều 170 § 1).

Cơ quan tiến hành tố tụng không thể từ chối Bạn và người bào chữa của Bạn tham gia hoạt động tố tụng, nếu Bạn đã nộp đơn yêu cầu thực hiện hoạt động đó (Điều 315 § 2).

Nếu trong quá trình điều tra Bạn yêu cầu được tham gia vào các hoạt động khác, công tố viên có thể từ chối sự tham gia này của Bạn. Điều này có thể xảy ra trong trường hợp đặc biệt xác đáng vì lợi ích quan trọng của quá trình tố tụng. Nếu Bạn bị tước tự do, công tố viên có thể từ chối cho Bạn tham gia vào hoạt động tố tụng, khi việc đưa Bạn đến sẽ có thể gây ra khó khăn nghiêm trọng (Điều 317).

Nếu hoạt động tố tụng sẽ không thể được lặp lại tại phiên tòa, Bạn và người bào chữa của Bạn có thể tham gia vào hoạt động đó, trừ khi sự chậm trễ trong việc thực hiện nó sẽ gây ra mất mát hoặc biến dạng chứng cứ (Điều 316 § 1).

Nếu có sự lo ngại rằng, một nhân chứng nào đó sẽ không thể được thẩm vấn trong phiên tòa, Bạn có thể yêu cầu về việc hỏi cung nhân chứng đó bởi tòa án hoặc đề nghị công tố viên tác động thẩm vấn nhân chứng theo thể thức này (Điều 316 § 3).

Nếu trong quá trình tố tụng đã chấp nhận ý kiến của chuyên gia làm chứng cứ, Bạn và người bào chữa của Bạn có thể tham khảo ý kiến bằng văn bản của chuyên gia và tham gia vào việc thẩm vấn chuyên gia đó (Điều 318).

1. Bạn có quyền truy cập hồ sơ vụ án

Tại bất kỳ thời điểm nào trong điều tra - kể cả sau khi đã kết thúc - Bạn có thể yêu cầu truy cập hồ sơ vụ án. Bạn cũng có thể yêu cầu lập bản sao và sao chép từ hồ sơ hoặc tự mình thực hiện các bản sao đó (ví dụ: sao chụp). Người tiến hành điều tra có thể từ chối cho Bạn truy cập hồ sơ vì lợi ích quan trọng của quốc gia hoặc lợi ích của quá trình tố tụng. Hồ sơ có thể được cung cấp dưới dạng điện tử.

Nếu trước khi chuyển vụ án sang tòa án, cơ quan tiến hành tố tụng chuẩn bị đã nộp đơn yêu cầu tạm giam đối với Bạn hoặc

gia hạn tạm giam đối với Bạn thì Bạn và người bào chữa của Bạn sẽ được cung cấp hồ sơ vụ án thuộc phần này, mà trong đó có các chứng cứ được kèm theo đơn yêu cầu.  
Nếu có sự lo ngại xác đáng về nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe hoặc tự do của nhân chứng hoặc của người ruột thịt của ông ta/bà ta thì lời khai của nhân chứng đó sẽ không được cung cấp cho Bạn (Điều 156 § 5 và § 5a).

Sau khi vụ án được chuyển lên tòa án, Bạn và người bào chữa của Bạn có quyền truy cập đầy đủ hồ sơ vụ án và có thể nhận được bản sao và bản sao chép các tài liệu được yêu cầu hoặc tự mình thực hiện (ví dụ: sao chụp). Nếu điều kiện kỹ thuật cho phép, thông tin về hồ sơ vụ án cũng có thể được cung cấp qua hệ thống thông tin viễn thông (Điều 156 § 1).

1. Bạn có quyền yêu cầu được tìm hiểu lần cuối những tài liệu thuộc quá trình tố tụng

Trước khi kết thúc quá trình tố tụng chuẩn bị, Bạn có thể yêu cầu được tìm hiểu lần cuối những tài liệu thuộc quá trình tố tụng. Người bào chữa của Bạn có thể tham gia trong hoạt động này (Điều 321 § 1 và 3).

Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày tìm hiểu những tài liệu thuộc quá trình tố tụng chuẩn bị, Bạn có thể nộp đơn yêu cầu bổ sung quá trình tố tụng (Điều 321 § 5).

Trước khi tìm hiểu lần cuối những tài liệu thuộc quá trình tố tụng chuẩn bị, Bạn có quyền xem hồ sơ, mà cũng có thể được cung cấp dưới dạng điện tử (Điều 321 § 1).

1. Bạn có quyền yêu cầu hòa giải

Ở bất kỳ giai đoạn nào, Bạn đều có thể yêu cầu chuyển vụ án sang thủ tục hòa giải. Một trong những mục đích của thủ tục này là cố gắng đạt được thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về cách thức khắc phục thiệt hại. Tham gia vào thủ tục hòa giải là tự nguyện (Điều 23a § 1).

Thủ tục hòa giải được tiến hành bởi một hòa giải viên được chỉ định, người này phải giữ bí mật về quá trình hòa giải (Điều 178a).

Xin lưu ý rằng, thủ tục hòa giải không kết thúc quá trình tố tụng hình sự. Tuy vậy, một khi Bạn hòa giải được với bị hại, tòa án sẽ lưu ý tới điều này khi xác định mức độ hình phạt (Điều 53 § 3 của đạo luật ban hành ngày 6 tháng 6 năm 1997 - Bộ Luật hình sự, Công báo năm 2024, các mục 17 và 1228).

1. Bạn có quyền thỏa thuận về mức độ hình phạt

Trong quá trình tố tụng chuẩn bị, trong trường hợp khi mức hình phạt thấp nhất của hình phạt tù dành cho tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, là dưới 3 năm, trước khi chuyển cáo trạng, Bạn có thể thỏa thuận với công tố viên về mức độ của hình phạt, ví dụ: thời gian kéo dài của phạt tù, hoặc của các biện pháp khác (ví dụ: thời gian cấm lái xe). Trong trường hợp như vậy, Bạn có quyền tham khảo hồ sơ vụ án. Khi đó, không tiến hành các hoạt động tiếp theo và công tố viên, thay vì nộp cáo trạng, sẽ đề nghị tòa án ra bản án kết tội theo nguyện vọng (Điều 335 § 1 và 3). Công tố viên cũng có thể gửi kèm đề nghị như vậy vào cáo trạng (Điều 335 § 2). Đơn đề nghị có thể được tòa án chấp nhận, nếu bị hại không phản đối (Điều 343 § 2).

Trong quá trình tố tụng tại tòa án, trước khi Bạn nhận được thông báo về thời hạn phiên tòa, nếu tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, có mức hình phạt không vượt quá 15 năm tù giam, Bạn có thể nộp đơn đề nghị ra bản án kết tội theo nguyện vọng mà không cần tiến hành thủ tục chứng minh (Điều 338a). Tòa án có thể chấp nhận đơn của Bạn chỉ khi công tố viên và bị hại không phản đối (Điều 343a § 2).

Trong quá trình tố tụng tại tòa án, nếu tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, có mức hình phạt không vượt quá 15 năm tù giam, Bạn cũng có thể nộp đơn đề nghị ra bản án kết tội theo nguyện vọng ngay tại phiên tòa, nhưng chỉ cho đến thời điểm kết thúc lần thẩm vấn đầu tiên đối với tất cả các bị cáo. Tòa án có thể chấp nhận đơn của Bạn chỉ khi công tố viên đồng ý, còn bị hại không phản đối. Nếu bạn cần người bào chữa, nhưng Bạn không có người bào chữa do Bạn tự chọn thì tòa án, theo yêu cầu của bạn, có thể chỉ định cho Bạn một người bào chữa công (Điều 387).

Bạn hãy nhớ, nếu Bạn đã thỏa thuận về mức độ của hình phạt và các biện pháp khác, và tòa án đã ra bản án như Bạn đã mong muốn, sau này trong kháng cáo, Bạn không thể cáo buộc tòa án phạm sai sót trong những xác định thực tế và sự quá không tương xứng của hình phạt, biện pháp hình sự, tiền bồi thường hoặc áp dụng sai hoặc không áp dụng biện pháp bảo đảm, tịch thu hoặc biện pháp khác liên quan đến nội dung của thỏa thuận đã đạt được (Điều 447 § 5).

1. Tham gia vào thủ tục rút gọn

Các cáo buộc đối với Bạn có thể được tòa án xem xét trong thủ tục rút gọn. Đây là một thể thức đặc biệt được quy định trong đạo luật, cho phép Bạn, trong một số trường hợp, tham gia vào các hoạt động trước tòa án thông qua hội nghị trực tuyến. Trong trường hợp như vậy, Cảnh sát sẽ giao cho Bạn bản sao đơn yêu cầu xét xử vụ án và cung cấp bản sao của các tài liệu chứng cứ đã được chuyển đến tòa án (Điều 517b § 2a và Điều 517e § 1a), còn Bạn sẽ không bị dẫn đến tòa án.

Khi Bạn tham gia vào quá trình tố tụng qua hội nghị trực tuyến, thì:

1. tại nơi Bạn đang có mặt, người bào chữa của Bạn, nếu đã được chỉ định, và phiên dịch viên tham gia vào các hoạt động. Phiên dịch viên sẽ có mặt, nếu Bạn không thông thạo tiếng Ba Lan hoặc nếu Bạn là người khiếm thính hoặc không nói được, và việc giao tiếp với Bạn bằng văn bản là không đủ, cũng như khi cần dịch thuật văn bản được soạn thảo bằng ngôn ngữ nước ngoài sang tiếng Ba Lan hoặc cần dịch thuật văn bản được soạn thảo bằng tiếng Ba Lan sang ngôn ngữ nước ngoài, hoặc là cần giới thiệu nội dung của chứng cứ đã được thực hiện (Điều 517b § 2c và 2d).
2. Bạn có thể nêu đề nghị và ra tuyên bố cũng như thực hiện các hoạt động tố tụng chỉ bằng lời nói được ghi vào biên bản. Bạn sẽ được tòa án thông báo về nội dung của tất cả các văn bản tố tụng, mà đã được đưa vào hồ sơ vụ án kể từ thời điểm chuyển đơn yêu cầu xét xử vụ án sang tòa án. Nếu bạn yêu cầu điều đó, tòa án sẽ đọc nội dung của chúng.   
   Các văn bản thuộc vụ án, mà đã không thể chuyển lên tòa án, có thể được đọc tại phiên tòa (Điều 517ea § 1 và 2).

Trong tố tụng rút gọn, Bạn có thể nộp đơn yêu cầu lập và trao lý giải bản án bằng văn bản trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày công bố tuyên án hoặc ngày trao bản án đó (nếu đạo luật quy định trao bản án). Đơn này cũng có thể được thông báo bằng lời ghi vào biên bản của phiên tòa hoặc phiên họp (Điều 517h § 1).

Bạn có thời gian 7 ngày kể từ ngày nhận được bản án cùng phần lý giải để có thể nộp kháng cáo nếu cần (Điều 517h § 3).

**Là nghi can**, Bạn thật sự không có nghĩa vụ chứng minh sự vô tội của mình và cũng không có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ bất lợi cho mình (Điều 74 § 1), nhưng:

1. Bạn có nghĩa vụ cho thực hiện các khám nghiệm:
2. giám định thân thể và các khám nghiệm không liên quan tới vi phạm tính toàn vẹn thân thể, lấy dấu vân tay, chụp ảnh và đến trình diện để những người khác nhận diện (Điều 74 § 2 điểm 1);
3. khám nghiệm tâm lý và tâm thần cũng như các khám nghiệm khác liên quan đến thực hiện chữa bệnh trên thân thể, ngoại trừ phẫu thuật, với điều kiện không gây ra nguy hiểm cho sức khỏe, nếu các khám nghiệm này là cần thiết (đặc biệt là việc lấy mẫu máu, tóc hoặc dịch tiết cơ thể ví dụ: nước bọt); các khám nghiệm này phải được thực hiện bởi nhân viên y tế có thẩm quyền (Điều 74 § 2 điểm 2);
4. lấy mẫu từ niêm mạc thành má trong bởi nhân viên Cảnh sát hoặc bởi người khác có thẩm quyền, nếu việc làm này là cần thiết và không gây ra nguy hiểm cho sức khỏe (Điều 74 § 2 điểm 3).

Nếu Bạn không thực hiện các nghĩa vụ này, Bạn có thể bị bắt giữ và áp giải đến, và cũng có thể bị áp dụng vũ lực hoặc các biện pháp kỹ thuật cần thiết để khống chế Bạn trong phạm vi cần thiết (Điều 74 § 3a).

1. Bạn có nghĩa vụ đến trình diện theo lệnh triệu tập, thông báo về nơi cư trú và cung cấp địa chỉ để nhận tài liệu

Bạn phải đến trình diện mỗi khi có lệnh triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng và thông báo cho cơ quan này về sự thay đổi các dữ liệu thông tin liên lạc của mình (ví dụ: số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử). Khi Bạn thay đổi nơi cư trú trong thời gian dài hơn 7 ngày, kể cả vì bị tước tự do trong vụ án khác, Bạn phải thông báo về việc đó cho cơ quan đang thực hiện thủ tục tố tụng của Bạn. Nếu Bạn không thực hiện nghĩa vụ này, Bạn có thể bị bắt giữ và áp giải đến (Điều 75 § 1 và 2).

Nếu Bạn không cư trú trong nước và cũng không ở tại một quốc gia khác thuộc Liên minh Châu Âu, Bạn phải chỉ định người nhận (cá nhân hoặc tổ chức) để nhận tài liệu trong nước hoặc tại một quốc gia khác thuộc Liên minh Châu Âu (Điều 138).

Nếu Bạn thay đổi nơi ở hoặc nơi cư trú, kể cả vì bị tước tự do trong vụ án khác, hoặc thay đổi địa chỉ hộp thư bưu điện, Bạn phải cung cấp địa chỉ mới (Điều 139).

Nếu Bạn không thông báo cho cơ quan tiến hành tố tụng về người nhận tài liệu hoặc về thay đổi địa chỉ nơi ở, nơi cư trú hoặc hộp thư bưu điện của mình, các tài liệu đã được gửi đi theo địa chỉ của Bạn được biết trước đó sẽ được công nhận là đã được trao.

Nếu không thể trao tài liệu trực tiếp cho Bạn thì trao cho người trong gia đình ở tuổi trưởng thành hoặc để vào hộp thư bưu điện của Bạn, tài liệu này:

1. sẽ được để lại tại bưu cục gần nhất của nhà cung cấp dịch vụ bưu chính, trong trường hợp tài liệu được gửi qua đường bưu điện;
2. sẽ được để lại tại đồn cảnh sát gần nhất hoặc cơ quan hành chính địa phương cấp xã hữu quan, trong trường hợp của những tài liệu được gửi bằng cách khác.

Người trao tài liệu để thông báo về việc tài liệu đã được để lại trong thùng thư của Bạn, trên cánh cửa hoặc ở một nơi dễ thấy khác. Từ thời điểm đó, Bạn có 7 ngày để nhận tài liệu. Nếu Bạn không làm như vậy, người trao tài liệu sẽ thông báo cho Bạn một lần nữa. Nếu Bạn không nhận tài liệu, nó sẽ được công nhận là đã được trao (Điều 133 § 2).

1. Bạn có nghĩa vụ biện minh sự vắng mặt trong buổi thẩm vấn

Nếu Bạn đã được triệu tập đến trình diện, nhưng không thể đến do bệnh tật, Bạn phải biện minh sự vắng mặt của mình. Để làm điều này, Bạn phải đến gặp bác sĩ tòa án, vì chỉ người đó có thể cấp giấy chứng nhận, mà được chấp nhận là được biện minh. Các giấy chứng nhận hoặc giấy nghỉ ốm khác sẽ không được chấp nhận là được biện minh (Điều 117 § 2a).

Trong hoàn cảnh khác, hoạt động tố tụng có thể không được tiến hành khi Bạn vắng mặt, nếu Bạn biện giải hợp lý việc không đến trình diện và Bạn yêu cầu để không tiến hành hoạt động khi không có bạn (Điều 117 § 2).

Nếu Bạn là công dân Ba Lan và đang ở nước ngoài và nếu Bạn đồng ý, Bạn có thể được thẩm vấn bởi lãnh sự (Điều 26 khoản 1 điểm 2 và khoản 2 thuộc đạo luật ban hành ngày 25 tháng 6 năm 2015 - Luật Lãnh sự, Công báo năm 2023, mục 1329).  
Trong trường hợp này, các quy định về nghĩa vụ đến trình diện và hậu quả liên quan sẽ không được áp dụng.

Bạn phải biết rằng:

Ý kiến pháp y tâm thần

Công tố viên hoặc tòa án có thể yêu cầu khám nghiệm tình trạng tâm thần của Bạn.

Công tố viên hoặc tòa án có thể mời hai bác sĩ tâm thần khám nghiệm Bạn để đưa ra ý kiến về tình trạng tâm thần của Bạn. Các bác sĩ được công tố viên chỉ định là những chuyên gia. Họ có thể yêu cầu công tố viên cho phép các bác sĩ khác cùng đưa ra ý kiến về tình trạng tâm thần của Bạn. Công tố viên có thể yêu cầu, ngoài các bác sĩ tâm thần, một chuyên gia tình dục học để đưa ra ý kiến, nếu như đánh giá hành xử của bạn có liên quan đến một số vấn đề trong lĩnh vực tình dục (Điều 202 § 1-3).

Công tố viên hoặc tòa án cũng có thể mời nhà tâm lý khám nghiệm Bạn. Cũng có thể mời các bác sĩ, ví dụ như bác sĩ tâm thần, để đánh giá liệu có cần phải khám nghiệm tình trạng tâm thần của Bạn hay không (Điều 215).

Các giám định viên không được có quan hệ hôn nhân với nhau cũng như không được có quan hệ khác, mà có thể gây ra sự nghi ngờ xác đáng về tính độc lập của họ (Điều 202 § 4).

Ý kiến của các chuyên gia phải bao gồm các khẳng định liên quan đến năng lực nhận thức của Bạn tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo buộc, cũng như tình trạng sức khỏe tâm thần hiện tại của Bạn. Đặc biệt là phải chỉ ra, liệu tình trạng này có cho phép Bạn tham gia vào quá trình tố tụng và tiến hành bào chữa một cách độc lập và hợp lý hay không. Trong trường hợp cần thiết, ý kiến còn phải bao gồm cả khẳng định về các tình tiết được nêu trong Điều 93b của Bộ Luật hình sự (Điều 202 § 5).

Điều tra môi trường

Trong trường hợp cần thiết, đặc biệt khi cần xác định thông tin về đặc tính cá nhân và điều kiện sinh sống cũng như cách sống của Bạn trước đây, tòa án, trong quá trình tố tụng chuẩn bị - công tố viên có thể yêu cầu giám hộ tòa án hoặc một cơ quan khác có thẩm quyền theo các quy định riêng biệt, Cảnh sát - trong các trường hợp đặc biệt xác đáng - để họ tiến hành điều tra môi trường về Bạn.

Việc tiến hành điều tra môi trường là bắt buộc:

1. trong các vụ án về trọng tội;
2. nếu tại thời điểm thực hiện hành vi, bạn chưa đủ 18 tuổi;
3. nếu tại thời điểm thực hiện hành vi, bạn chưa đủ 21 tuổi và Bạn bị cáo buộc phạm tội cố ý chống lại tính mạng.

Nếu bạn không có nơi ở ổn định trong nước, Có thể không cần tiến hành điều tra môi trường.

Kết quả của điều tra môi trường cần phải bao gồm các nội dung:

1. các dữ liệu của người tiến hành điều tra;
2. họ và tên của Bạn;
3. mô tả ngắn gọn về cuộc sống trước đây của bạn cùng những thông tin chi tiết về môi trường sống của Bạn, trong đó có gia đình, học tập hoặc nghề nghiệp, và thêm vào đó là những thông tin về tình trạng tài sản và các nguồn thu nhập của Bạn;
4. thông tin về tình trạng sức khỏe của Bạn, cũng như về việc Bạn có lạm dụng rượu, chất gây nghiện, chất thay thế, hoặc chất kích thích thần kinh;
5. nhận định và kết luận cá nhân của người tiến hành điều tra, đặc biệt liên quan đến đặc tính cá nhân và điều kiện sống của Bạn kể cả cách sống trước đây của Bạn.

Người tiến hành điều tra chỉ có thể tiết lộ thông tin về những người cung cấp thông tin trong cuộc điều tra môi trường theo yêu cầu của tòa án, còn trong quá trình tố tụng chuẩn bị - theo yêu cầu của công tố viên.

Những người đã cung cấp thông tin trong cuộc điều tra môi trường có thể, trong trường hợp cần thiết, được thẩm vấn với tư cách là nhân chứng.

Cảnh sát có nghĩa vụ hỗ trợ người tiến hành điều tra trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cuộc điều tra môi trường để đảm bảo an toàn cho họ.

Người đã được chỉ định để tiến hành cuộc điều tra môi trường có thể bị loại khỏi thực hiện nhiệm vụ này. Việc này do tòa án phán quyết, còn trong quá trình tố tụng chuẩn bị - do công tố viên quyết định; các quy định về loại bỏ thẩm phán sẽ được áp dụng tương ứng trong trường hợp này, (Điều 214).

Các biện pháp ngăn chặn

Trong tố tụng hình sự của Ba Lan có thể áp dụng các biện pháp khác nhau nhằm ngăn chặn việc gây khó khăn cho quá trình tố tụng hình sự (các biện pháp ngăn chặn).

Chúng tôi có một biện pháp ngăn chặn mang tính cách ly - tạm giam, mà luôn được tòa án áp dụng.

Tạm giam không được áp dụng khi các biện pháp ngăn chặn khác đủ đảm bảo trật tự tố tụng, ví dụ như sự giám sát của Cảnh sát là biện pháp được tại ngoại (Điều 257 § 1).

Tòa án có thể thay thế tạm giam bằng bảo lãnh bằng tài sản, nếu số tiền bảo lãnh được nộp trong thời hạn quy định. Bạn có thể yêu cầu tòa án gia hạn thời hạn này (Điều 257 § 2).

Tòa án có thể không áp dụng biện pháp tạm giam, khi:

1. nó có thể gây nguy hiểm cho tính mạng hoặc sức khỏe của Bạn;
2. nó sẽ gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho Bạn hoặc cho gia đình ruột thịt của Bạn.

Tòa án không áp dụng tạm giam, khi:

1. Bạn sẽ bị kết án phạt tù được hưởng án treo có điều kiện hoặc một hình phạt nhẹ hơn;
2. tội phạm, mà Bạn bị cáo buộc, có mức hình phạt tù không vượt quá một năm.

Trong những trường hợp này, tòa án vẫn có thể áp dụng biện pháp tạm giam, nếu Bạn lẩn trốn, liên tục không tuân thủ các yêu cầu đến trình diện, hoặc cản trở quá trình tố tụng bằng các hoạt động trái pháp luật khác, hoặc khi không thể xác định được nhân thân của bị cáo hoặc có xác xuất cao của tuyên án về áp dụng biện pháp bảo đảm liên quan đến việc đưa người kẻ gây án vào trại giam (Điều 259).

Thay vì áp dụng tạm giam, tòa án hoặc công tố viên có thể áp dụng các biện pháp:

1. bảo lãnh tài sản, có nghĩa là Bạn với tư cách là bị cáo hoặc một người khác phải, ví dụ như: nộp tiền vào tài khoản được chỉ định, cầm cố tài sản hoặc thế chấp nhà (Điều 266);
2. bảo lãnh của người sử dụng lao động hoặc của ban giám hiệu trường học, có nghĩa là các cá nhân này cam kết rằng, Bạn với tư cách là bị cáo sẽ đến trình diện mỗi khi được yêu cầu và sẽ không gây trở ngại cho quá trình tố tụng (Điều 271);
3. bảo lãnh cá nhân, có nghĩa là một người có uy tín và được tôn trọng,

ví dụ như: nghị sĩ, thượng nghị sĩ, thị trưởng, hoặc người khác đáng tin cậy cam kết rằng, Bạn với tư cách là bị cáo sẽ đến trình diện mỗi khi được yêu cầu và sẽ không gây trở ngại cho quá trình tố tụng (Điều 272);

1. giám sát của Cảnh sát, có nghĩa là Bạn với tư cách là bị cáo sẽ có các nghĩa vụ khác nhau, ví dụ như: nghĩa vụ đến trình diện tại trụ sở hoặc đồn Cảnh sát theo thời hạn được quy định. Bạn cũng có thể bị cấm rời khỏi nơi cư trú đã được chỉ định, phải thông báo cho công tố viên hoặc Cảnh sát về dự định đi khỏi và thời hạn trở về, cấm tiếp xúc với bị hại hoặc những người khác, cấm tiếp cận những người cụ thể trong khoảng cách được xác định, ví dụ: 100 mét, cấm có mặt tại những nơi cụ thể, ví dụ: nơi bị hại thường ở, và cả những hạn chế khác về tự do di chuyển của Bạn cần thiết cho thực hiện giám sát (Điều 275);
2. lệnh rời khỏi nhà ở và cấm tiếp cận bị hại trong khoảng cách nhất định, nếu Bạn bị cáo buộc phạm tội dùng bạo lực đối với người, mà bạn đã sống chung (Điều 275a);
3. đình chỉ Bạn trong nhiệm vụ công tác hoặc trong hành nghề, hoặc yêu cầu Bạn ngừng thực hiện các hoạt động cụ thể.  
   Điều này liên quan tới hoạt động kinh tế (ví dụ: sản xuất các vật liệu nguy hiểm) hoặc hành nghề luật sư. Đôi khi, Bạn có thể bị yêu cầu không được điều khiển một loại phương tiện giao thông cụ thể hoặc không thể tham gia đấu thầu hợp đồng công (Điều 276).
4. cấm tiếp cận bị hại trong khoảng cách đã được chỉ định, cấm liên lạc hoặc cấm công bố thông tin, kể cả thông qua hệ thống tin học hoặc mạng thông tin viễn thông, những nội dung, mà có thể xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bị hại, khi Bạn bị cáo buộc phạm tội đối với nhân viên y tế đã thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe, hoặc đối với người hỗ trợ nhân viên y tế trong thực hiện các hoạt động đó, điều này có nghĩa là tòa án hoặc công tố viên có thể áp dụng biện pháp này nếu, ví dụ: Bạn đã hành hung nhân viên cấp cứu khi họ đã cố gắng cứu trợ Bạn. Biện pháp tương tự cũng có thể được áp dụng nếu Bạn bị cáo buộc liên tục quấy rối, hay là stalking, vì lý do nghề nghiệp, mà bị hại thực hiện (Điều 276a).
5. cấm rời khỏi Ba Lan kết hợp với cấm cấp hộ chiếu hoặc tài liệu khác cho phép đi qua biên giới hoặc cấm cấp tài liệu như vậy (Điều 277).

Phiên tòa

Các phiên tòa trong các vụ án hình sự là công khai, có nghĩa rằng, công chúng có thể có mặt (những người lạ hoặc những người quen có thể theo dõi diễn biến của phiên tòa) (Điều 355).

Tòa án có thể loại trừ tính công khai của phiên tòa, nếu phiên tòa công khai có thể:

1. gây rối trật tự công cộng;
2. xúc phạm thuần phong mỹ tục;
3. tiết lộ các tình tiết, mà vì lợi ích quan trọng của quốc gia cần được giữ bí mật;
4. xâm phạm lợi ích cá nhân quan trọng.

Tòa án cũng có thể loại trừ tính công khai của phiên tòa, nếu có ít nhất một trong những bị cáo chưa đủ 18 tuổi hoặc trong thời gian thẩm vấn nhân chứng, mà chưa đủ 15 tuổi, cũng như theo yêu cầu của người đã nộp đơn yêu cầu truy tố.

Nếu công tố viên phản đối việc loại trừ tính công khai, phiên tòa sẽ diễn ra công khai (Điều 360).

Tòa án có thể loại trừ tính công khai toàn bộ hoặc một phần của phiên tòa, điều này có nghĩa rằng, sẽ không có công chúng tại phiên tòa, nhưng Bạn có thể chỉ định hai người ở tuổi trưởng thành để theo dõi phiên tòa. Công tố viên và các bên tham gia tố tụng khác cũng có thể chỉ định hai người. Nếu có nhiều người buộc tội hoặc nhiều bị cáo, mỗi người trong số họ có thể yêu cầu để lại một người trong phòng xử án.

Trong các hoạt động với sự tham gia của bị hại, mà được tiến hành trong phiên tòa bị loại bỏ tính công khai, có thể có sự có mặt của người được bị hại chỉ định.

Trong trường hợp có lo ngại về việc tiết lộ những thông tin thuộc diện bí mật được trao điều khoản "bí mật" hoặc "tuyệt mật", những người này sẽ không được phép tham gia (Điều 361 § 2).

Khi loại bỏ tính công khai, chủ tọa có thể cho phép từng cá nhân cụ thể có mặt tại phiên tòa (Điều 361).

Là bị cáo, Bạn có quyền tham gia phiên tòa. Chủ tọa hoặc tòa án có thể coi sự có mặt của Bạn là bắt buộc (Điều 374 § 1).

**Nếu có điều gì không rõ đối với Bạn hoặc Bạn cần thêm thông tin chi tiết, Bạn luôn có thể hỏi người thụ lý vụ án của Bạn. người thụ lý có nghĩa vụ giải thích cho Bạn về các quyền và nghĩa vụ của Bạn một cách đầy đủ và rõ ràng.**